TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/DS-PT
Ngày 20 - 02 - 2020
V/v tranh chấp hợp đồng dịch vụ.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Hùng

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Châu Thạch

Ông Nguyễn Văn Thanh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Phước Minh Phong – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa***: Ông Ngô Đình Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công Kh vụ án thụ lý số: 171/2020/TLPT-DS ngày 13 tháng 12 năm 2019 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng dịch vụ"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 09/2019/DS-ST ngày 27/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện ĐT bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 362/2019/QĐ-PT ngày 25/12/2019; Thông báo về việc mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án dân sự số: 37/TB-TA ngày 10/02/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Minh Kh, sinh năm: 1952.

Địa chỉ: Tổ dân phố 1C, thị trấn ĐT, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn*: Ông Huỳnh Văn B, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Tổ dân phố 3A, thị trấn ĐT, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Ông Nguyễn Hữu Thủy Ph, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Số x GY, GT III, huyện TN, tỉnh Đồng Nai.

- *Người kháng cáo*: Ông Nguyễn Minh Kh – Nguyên đơn.

(Ông Kh có mặt; ông B, ông Ph vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/11/2015, ngày 22/8/2018 và lời trình bày của ông Nguyễn Minh Kh thì:

Ngày 15/3/2013, ông Kh đưa xe ô tô biển số 61K-5531 loại xe Nisan đến tiệm sửa xe TH để ông B sửa bộ phận nước ngấm sang nhớt. Khi giao xe hai bên không làm biên bản giao nhận xe cũng như không kiểm kê trên xe có những tài sản gì. Ông Kh ứng trước cho ông B 3.000.000 đồng. Ngày hôm sau ông Kh yêu cầu thay thêm bạc đạn, nhưng ông B vẫn không sửa được, sau này làm mất mát và hư hỏng một số bộ phận của xe.

Do vậy ông Kh làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện ĐT buộc ông Huỳnh Văn B phải bồi thường cho ông tổng số tiền: 47.600.000 đồng, gồm các khoản: Tiền ứng trước cho ông B để sửa xe: 3.000.000 đồng, tiền vỡ kính xe ô tô: 5.000.000 đồng, tiền mất nắp bình xăng: 500.000 đồng, tiền máy hát nhạc + cặp loa bị mất: 3.000.000 đồng, tiền sửa dàn đồng và sơn lại xe: 15.000.000đ, tiền giàn máy lạnh đèn, còi bị hư hỏng: 3.000.000 đồng, tiền không cho xe thuê tập lái: 10.000.000 đồng, tiền mất bình ắc quy: 1.700.000 đồng, tiền mất con kích 05 tấn: 400.000 đồng, tiền bồi thường 04 võ xe và 01 bánh xe sơ cua: 6.000.000 đồng.

Theo lời trình bày của bị đơn ông Huỳnh Văn B thì:

Vào ngày tháng năm nào do thời gian đã lâu ông không nhớ, ông có sửa xe ô tô cho ông Nguyễn Minh Kh, bộ phận nước qua nhớt và thay bạc đạn, đến ngày hôm sau ông Kh đến kiểm tra lại thì nước vẫn qua nhớt, qua kiểm tra phát hiện mặt vi lát bị nứt nên ông tháo mặt vi lát gửi về Thành phố Hồ chí Minh để hàn. Sau khi hàn xong ráp lại máy nổ bình thường và gọi ông Kh lên nhận xe, lúc này ông Kh không nhận vì ông cho rằng mất một số tài sản trên xe. Khi giao xe hai bên không lập biên bản bàn giao xe, trên xe có các tài sản gì ông cũng không biết. Việc sửa xe cho ông Kh hai bên cũng chỉ nói miệng với nhau không làm hợp đồng. Số tiền 3.000.000 đồng nhận tạm ứng của ông Kh, ông đã chi phí sửa xe hết. Việc sửa xe cho ông Kh vượt quá 3.000.000 đồng ông không yêu cầu ông Kh trả lại số tiền còn thiếu, do vậy ông không đồng ý bồi thường các khoản tiền trên cho ông Kh.

Theo lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu Thủy Ph thì:

Tiệm sửa xe TH gồm có ông, ông V, ông B, trong đó ông làm sơn, ông V làm đồng, ông B làm máy. Mặc dù 03 người làm chung một tiệm nhưng công việc của ai người đó làm và không có ăn chia, khi có việc liên quan đến sơn thì ông làm và số tiền công này ông hoàn toàn được hưởng không phải chia tiền cho ông B cũng như ông V, nên việc sửa xe cho ông Kh một mình ông B hoàn toàn chịu trách nhiệm, còn mặt bằng để sửa xe thì ông cho ông B với ông V mượn.

Vào ngày tháng năm nào do thời gian đã lâu nên ông không nhớ nhưng ông B có sửa xe ô tô cho ông Nguyễn Minh Kh bộ phận nước qua nhớt, do không liên quan đến công việc của ông nên ông không quan tâm và việc sửa xe giữa ông B với ông Kh tự thỏa thuận, giao dịch với nhau, sau này ông B có sửa được xe cho ông Kh hay không và việc trả xe ô tô cho ông Kh diễn ra như thế nào ông không được biết cụ thể vì ông làm được một thời gian thì chuyển đi nơi khác giao lại mặt bằng cho ông V và ông B, khi chuyển đi xe ô tô của ông Kh ở trong ga ra, sau này ai quản lý xe ông Kh, việc ông Kh cho rằng bị mất một số tài sản trên xe, mất thời điểm nào, bộ phận nào ông cũng không biết.

Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số: 09/2019/DS-ST ngày 27/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện ĐT. Xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh Kh về việc yêu cầu ông Huỳnh Văn B phải trả số tiền: 47.600.000 (Bốn mươi bảy triệu sáu trăm ngàn) đồng, gồm các khoản: Tiền ứng để sửa xe: 3.000.000 đồng, tiền vỡ kính xe: 5.000.000 đồng, tiền mất nắp bình xăng: 500.000 đồng, tiền máy hát nhạc + cặp loa bị mất: 3.000.000 đồng, tiền sửa dàn đồng và sơn lại xe ô tô: 15.000.000 đồng, tiền giàn máy lạnh đèn, còi bị hư hỏng: 3.000.000 đồng, tiền không cho xe thuê tập lái: 10.000.000 đồng, tiền mất bình ắc quy: 1.700.000 đồng, tiền mất con kích 05 tấn: 400.000 đồng, tiền bồi thường 04 vỏ xe và 01 bánh xe sơ cua: 6.000.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án cho các bên đương sự.

Ngày 03/10/2019, nguyên đơn ông Nguyễn Minh Kh có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án Dân sự sơ thẩm số: 09/2019/DS-ST ngày 27/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện ĐT.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn ông Nguyễn Minh Kh vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng nhận định: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thụ lý và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa là đúng pháp luật. Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Minh Kh, giữ nguyên Bản án Dân sự sơ thẩm số: 09/2019/DS-ST ngày 27/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện ĐT.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và quan hệ tranh chấp: Xuất phát từ việc nguyên đơn ông Nguyễn Minh Kh cho rằng ngày 15/3/2013 có đưa xe ô tô biển số 61K-5531 loại xe Nisan đến tiệm sửa xe TH để ông B sửa bộ phận nước ngấm sang nhớt. Ông đã ứng trước cho ông B số tiền sửa xe là 3.000.000 đồng nhưng ông B vẫn không sửa được xe và làm mất mát, hư hỏng một số bộ phận khác của xe nên ông yêu cầu ông B phải bồi thường tổng số tiền là 47.600.000 đồng. Ông B không đồng ý với yêu cầu của ông Kh và cho rằng việc sửa chữa xe đã được hoàn thành, ông không

làm mất mát cũng như hư hỏng các bộ phận khác của xe như ông Kh trình bày nên các bên phát sinh tranh chấp. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là "*Tranh chấp hợp đồng dịch vụ"* là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Minh Kh thì thấy rằng:

Vào ngày 15/3/2013, ông Kh có mang xe ô tô biển số 61K-5531 loại xe Nisan đến tiệm sửa xe TH cho ông B sửa, khi giao xe cho ông B sửa hai bên không lập biên bản giao nhận xe cũng như không kiểm kê trên xe có những tài sản gì là có trên thực tế và được các bên đương sự thừa nhận.

Ông Kh cho rằng do ông B không sửa được xe và làm mất mát hư hỏng một số bộ phận của xe nên ông Kh yêu cầu Tòa án buộc ông B phải bồi thường các khoản gồm: Tiền ứng để sửa xe: 3.000.000 đồng, tiền vỡ kính xe: 5.000.000 đồng, tiền mất nắp bình xăng: 500.000 đồng, tiền máy hát nhạc + cặp loa bị mất: 3.000.000đ, tiền sửa dàn đồng và sơn lại xe ô tô: 15.000.000 đồng, tiền giàn máy lạnh đèn, còi bị hư hỏng: 3.000.000 đồng, tiền không cho xe thuê tập lái: 10.000.000 đồng, tiền mất bình ắc quy: 1.700.000 đồng, tiền mất con kích 05 tấn: 400.000 đồng, tiền bồi thường 04 vỏ xe và 01 bánh xe sơ cua: 6.000.000 đồng, tổng cộng là 47.600.000 đồng nhưng ông Kh lại không có chứng cứ chứng minh và ông B cũng không thừa nhận và cho rằng ông có sửa xe cho ông Kh và đã sửa xong nhưng ông Kh cho rằng mất một số tài sản trên xe nên không nhận xe là lỗi của ông Kh.

Hơn nữa, trong quá trình giải quyết vụ án ông Kh xuất trình 01 giấy xác nhận do ông Kh tự viết và trình bày nội dung sự việc và có 02 người ký xác nhận với nội dung ông Kh trình bày là đúng sự thực(BL 80 – 82) nhưng chứng cứ này không thể hiện nội dung gì nên không có giá trị pháp lý đối với yêu cầu khởi kiện của ông Kh nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét là có căn cứ.

Mặt khác, tuy việc sửa xe cho ông Kh được ông B thừa nhận, nhưng khi giao xe cho ông B sửa hai bên không lập biên bản kiểm kê trên xe có những tài sản gì. Vào ngày 18/3/2019, Tòa án nhân dân huyện ĐT ban hành Công văn số 40/CV-TA gửi Công an huyện Đạ Tẻh vì vụ án có dấu hiệu của tội phạm hình sự, đến ngày 29/3/2019 Tòa án nhân dân huyện ĐT nhận được Công văn số 48/CV của Công an huyện Đạ Tẻh cho rằng vụ việc mất tài sản trên nếu có xảy ra thì đến nay đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự, do vậy không có cơ sở khẳng định ông B làm mất tài sản trên xe ô tô, ông Kh cũng không có chứng cứ chứng minh về việc cho thuê xe. Số tiền 3.000.000 đồng ông B nhận tạm ứng đã được thực hiện vào việc sửa xe cho ông Kh. Đối với số tiền hư hỏng một số bộ phận của xe do ông Kh không nhận xe nên không ai quản lý bảo quản xe trong một thời gian dài dẫn đến xe bị hư hỏng mục nát lỗi này không thuộc về ông B.

Bên cạnh đó, trong quá trình giải quyết vụ án ông Kh có trình bày vào năm 2014 ông cùng với ông K' Th, ông Th, Công an thị trấn ĐT đến hiện trường sửa xe kiểm tra thì xe ô tô nổ máy được nhưng không chạy được. Qua xác minh tại Công an thị trấn ĐT, ông Nguyễn Ngọc Th và ông K' Th cho rằng do thời gian đã

lâu nên không cung cấp chính xác được. Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã tiến hành làm việc với ông Ph và ông V. Ông Ph cho rằng việc sửa xe giữa ông B với ông Kh như thế nào có sửa được hay không thì ông không biết cụ thể, ông V cho rằng khoảng 06 tháng sau kể từ ngày ông Kh giao xe cho ông B sửa, Công an thị trấn ĐT cùng với ông Kh đến yêu cầu ông B giao xe, tại thời điểm này ông có thấy xe ô tô nổ máy và ông B chạy ra ngoài đường giao xe cho ông Kh, sau đó sự việc diễn ra như thế nào ông không rõ.

Xét thấy, ông Kh là người có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nhưng ông Kh lại không có chứng cứ chứng minh trong khi đó ông B cũng không thừa nhận.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh Kh về việc yêu cầu ông Huỳnh Văn B phải trả cho ông Kh các khoản: Tiền ứng để sửa xe: 3.000.000 đồng, tiền vỡ kính xe: 5.000.000 đồng, tiền mất nắp bình xăng: 500.000 đồng, tiền máy hát nhạc + cặp loa bị mất: 3.000.000 đồng, tiền sửa dàn đồng và sơn lại xe ô tô: 15.000.000 đồng, tiền giàn máy lạnh đèn, còi bị hư hỏng: 3.000.000 đồng, tiền không cho xe thuê tập lái: 10.000.000 đồng, tiền mất bình ắc quy: 1.700.000 đồng, tiền mất con kích 05 tấn: 400.000 đồng, tiền bồi thường 04 vỏ xe và 01 bánh xe sơ cua: 6.000.000 đồng, tổng cộng là 47.600.000 đồng là có căn cứ.

Với phân tích trên, Tòa án cấp phúc thẩm cần bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Minh Kh để giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[3] Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Minh Kh không được chấp nhận nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông Kh phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng với số tiền 600.000 đồng là có căn cứ. Ông Kh đã quyết toán xong.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện cũng như yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Minh Kh không được chấp nhận nên ông Kh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Tuy nhiên, ông Nguyễn Minh Kh, sinh năm: 1952. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm thì ông Nguyễn Minh Kh đã hơn 60 tuổi. Theo Nghị quyết số: 326/2014/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông Nguyễn Minh Kh được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm nên Tòa án cấp phúc thẩm cần miễn toàn bộ án phí cho ông Nguyễn Minh Kh là có căn cứ

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 308 - Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số: 326/2014/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Minh Kh. Xử:

1- Giữ nguyên Bản án Dân sự sơ thẩm số: 09/2019/DS-ST ngày 27/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện ĐT về việc "*Tranh chấp hợp đồng dịch vụ"* giữa nguyên đơn ông Nguyễn Minh Kh với bị đơn ông Huỳnh Văn B; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu Thủy Ph.

1.1- Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh Kh về việc yêu cầu ông Huỳnh Văn B phải trả số tiền: 47.600.000 (Bốn mươi bảy triệu sáu trăm ngàn) đồng, gồm các khoản: Tiền ứng để sửa xe: 3.000.000 đồng, tiền vỡ kính xe: 5.000.000 đồng, tiền mất nắp bình xăng: 500.000 đồng, tiền máy hát nhạc + cặp loa bị mất: 3.000.000 đồng, tiền sửa dàn đồng và sơn lại xe ô tô: 15.000.000 đồng, tiền giàn máy lạnh đèn, còi bị hư hỏng: 3.000.000 đồng, tiền không cho xe thuê tập lái: 10.000.000 đồng, tiền mất bình ắc quy: 1.700.000 đồng, tiền mất con kích 05 tấn: 400.000 đồng, tiền bồi thường 04 vỏ xe và 01 bánh xe sơ cua: 6.000.000 đồng.

2- Về chi phí tố tụng: Buộc ông Nguyễn Minh Kh phải chịu số tiền 600.000 đồng. Ông Nguyễn Minh Kh đã quyết toán xong.

3- Về án phí sơ thẩm và án phí phúc thẩm: Miễn toàn bộ án phí sơ thẩm và án phí phúc thẩm cho ông Nguyễn Minh Kh.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự".

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND H. ĐT;
- CCTHADS H. ĐT;
- Phòng KTNV&THA;
- Các đương sự;
- Lưu AV – HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đỗ Mạnh Hùng